

Phẩm 40: KHUYẾN TRỢ

Bấy giờ Đại Bồ-tát nói với Trưởng lão Tu-bồ-đề:

–Đại Bồ-tát đã thể hiện sự hỗ trợ, giống như Đức Thế Tôn, cho chúng sinh cũng đạt Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác mà không có mong cầu vượt qua khỏi chúng sinh. Các vị Thanh văn, Bích-chi-phật đã thể hiện sự hỗ trợ giống như Đức Thế Tôn, vượt trên tất cả chúng sinh mà phát tâm Thanh văn, Bích-chi-phật thừa. Họ đã thực hành bố thí giống như Đức Thế Tôn; giữ giới, phòng hộ, nhất tâm giống như Đức Thế Tôn, nhưng không bằng phước của vị Đại Bồ-tát hỗ trợ chúng sinh cùng thực hành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, phước ấy siêu việt, là cao cả bậc nhất, đầy đủ trọn vẹn không có phước nào vượt hơn, đã hỗ trợ cho chúng sinh đều thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Vì sao? Vì La-hán, Bích-chi-phật đã thực hành phước bố thí, giữ giới, phòng hộ, chỉ muốn tự điều phục, chỉ muốn tự thanh tịnh, chỉ muốn tự độ. Họ nhớ nghĩ ba mươi bảy phẩm Trợ đạo, nhớ nghĩ ba cửa giải thoát chỉ để tự điều phục và muốn tự độ. Còn Bồ-tát chỉ muốn điều phục chúng sinh, muốn tịnh hóa chúng sinh, muốn độ chúng sinh, hỗ trợ chúng sinh thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Trưởng lão Tu-bồ-đề bạch với Bồ-tát Di-lặc:

–Các vị Bồ-tát này ở phương Đông, nơi vô số cõi nước chư Phật, vô số kiếp Phật nhập Niết-bàn. Từ đó phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, từ khi nhập Niết-bàn cho đến Pháp chấm dứt. Trong thời gian ấy, Bồ-tát đã tạo cội lành kế hợp với sáu pháp Ba-la-mật. Các Thanh văn, Duyên giác đã hành bố thí, công đức giữ giới, phòng hộ và các giới vô lậu. Từ hành giới cho đến thiện căn không còn Giới cho đến phước Tịnh giới chư Phật, phước Tam-muội, phước Trí tuệ, phước Giải thoát, phước Giải thoát tri kiến và đại Từ, đại Bi, vô lượng a-tăng-kỳ pháp Phật đã dạy. Từ nơi pháp đã nghe, đã thọ, có người đắc quả Tu-đà-hoàn cho đến A-la-hán, Bích-chi-phật, trên đến Bồ-tát và các công đức chư Phật Bát-nê-hoàn đã tạo đều tính tất cả hợp lại thì công đức hỗ trợ rất là tôn quý, là tôn quý không gì trên, là hoàn toàn. Tôi cũng gìn giữ công đức này. Phước công đức hỗ trợ như vậy, đó là thực hành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác trong hỗ trợ. Đó là thành tựu Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Những thiện nam, thiện nữ đó thực hành đạo Bồ-tát hoặc suy nghĩ: “Như chư Phật Thế Tôn đời quá khứ đã làm những công đức khiến cho ta được ý này, khiến cho ta phát ý hạnh này, khiến cho ta được niệm tưởng này.”

Bồ-tát Di-lặc bảo Trưởng lão Tu-bồ-đề:

–Người thiện nam, thiện nữ phát tâm Bồ-tát, không dùng nhân duyên này, không dùng hình thức này, không suy nghĩ như vậy đối với Chánh đẳng giác.

Trưởng lão Tu-bồ-đề thưa với Bồ-tát Di-lặc:

–Nếu không vì sự đắc này, không vì nhân duyên này thì chư Phật, Thế Tôn làm sao nghĩ nơi mười phương thế giới, đến mười phương Phật? Từ khi mới phát tâm cho đến khi Pháp chấm dứt, các căn bản thiện và phát tâm Thanh văn thừa?

Tôi từ nơi giới đến không còn giới, gom hết các công đức lại mà mong cầu đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác nên không có ý nghĩ, sẽ không có ý nghĩ, sẽ không có ý nghĩ điên đảo, cho vô thường là thường. Vì tưởng điên đảo, vì ý điên đảo, vì kiến thức điên đảo nên cho bất tịnh là tịnh, khổ là vui, vô ngã là ngã. Vì tưởng điên đảo, ý điên đảo, kiến thức điên đảo, sự kiện ấy như hư không, như nhân duyên hòa hợp, ý cũng như vậy, sáu pháp Ba-la-mật cũng như vậy, cho đến mười tám pháp Bất cộng cũng như vậy.

Nếu sự việc trên là Như, thì đạo ý sáu pháp Ba-la-mật cũng là Như, năm ấm, sáu tình cũng là Như. Nội ngoại không và hữu vô không, ba mươi bảy phẩm Trợ đạo và mười Lực của Phật, mười tám pháp Bất cộng. Những gì là sự? Những gì là nhân duyên? Những gì là đạo? Những gì là các gốc thiện? Những gì là tâm hỗ trợ? Và tâm hỗ trợ những gì để có thể mong cầu đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác?

Bồ-tát Di-lặc nói với Trưởng lão Tu-bồ-đề:

–Nếu có Bồ-tát hành sáu pháp Ba-la-mật, đã được gặp Đức Phật thời quá khứ, cúng dường thừa sự chư Phật cùng gặp gỡ Thiện tri thức. Nếu Bồ-tát đã tự học về pháp không của thân thì họ không dùng sự việc như trên, không dùng những nhân duyên, không dùng tướng bản thiện của Phật, không dùng công đức hỗ trợ, không dùng các phước có ý nghĩ mong cầu Tuệ giác vô thượng, rồi lại có ý mong cầu làm cho không rơi vào hai pháp, cũng không hai, cũng không dùng tướng, cũng không có chỗ nương tựa, cũng chẳng không nương tựa, cũng không thường cũng không đoạn, cũng không sinh cũng không diệt.

Nếu Bồ-tát không học sáu pháp Ba-la-mật, nếu không cúng dường thừa sự chư Phật, hoặc không có các căn lành, hoặc không gặp gỡ các Thiện tri thức, hoặc không tự học pháp không, mà lại dùng sự này, dùng nhân duyên này, dùng công đức hỗ trợ này. Do các sự này mà phát sinh tư tưởng mong cầu Tuệ giác vô thượng.

Thế nên Tu-bồ-đề! Không nên vì Bồ-tát mới phát tâm mà nói trước sáu pháp Ba-la-mật, nói về nội ngoại không, hữu vô không và các pháp không. Không nên vì người mới học Bồ-tát mà nói những pháp như vậy. Vì sao? Vì người mới học, hoặc mất niềm tin, hoặc mất sự ưa thích, nên bao nhiêu sự cung kính đều đánh mất, các căn lành tiêu tan. Hãy nên vì Đại Bồ-tát không thoái chuyển mà nói các pháp trên. Hoặc các Thiện tri thức theo học đã lâu cũng có thể nói cho họ. Những người từ quá khứ lâu xa, ở nơi các Đức Phật đã tạo các công đức, hãy nên vì họ mà nói Pháp tướng không. Người này nghe pháp không sợ, không hãi, không sợ sệt. Đại Bồ-tát nên hỗ trợ như vậy. Ý này có thể hỗ trợ vì có thể mong cầu Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Ý này đã diệt tận thì không còn phát sinh, người có thể tạo tác và các nhân duyên tạo ra công đức cũng bị diệt tận.

Thế nào là ý hỗ trợ? Thế nào là các việc? Thế nào là nhân duyên? Thế nào là công đức căn bản thiện để mong cầu Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác? Giữ ý mà có sự mong cầu hay sao? Ý không có đối đãi, như tánh của ý mà không có sự mong cầu.

Nếu có Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật, cho đến sáu pháp Ba-la-mật cũng không có sự có, cho đến năm ấm cũng không có sự có, cho đến đạo cũng không có sự có.

Nếu có Bồ-tát cầu Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác nên biết như vậy, nên cầu như vậy, nên hỗ trợ như vậy, nên hành thiện căn này. Cầu như vậy là cầu Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Bồ-tát Di-lặc nói với Trưởng lão Tu-bồ-đề:

–Bồ-tát mới học nghe những điều này hoàn toàn không sợ hãi. Phải làm thế nào để các căn lành công đức có chỗ mong cầu? Thế nào là hỗ trợ, giữ gìn các công đức thực hành Chánh đẳng giác.

Trưởng lão Tu-bồ-đề thưa Bồ-tát Di-lặc:

–Bồ-tát mới học thực hành Bát-nhã ba-la-mật, thọ trì sáu pháp Ba-la-mật không chấp trước và không có sự vọng tưởng. Nên hiểu rõ nội ngoại không và hữu vô không,

hiểu ba mươi bảy phẩm Trợ đạo và mười tám pháp Phật. Thường cùng với Thiện tri thức tu học đạt sáu pháp Ba-la-mật và hiểu nghĩa sâu xa sáu pháp ấy. Dạy bảo làm cho họ không bỏ sáu pháp Ba-la-mật, cho đến đạt đạo Bồ-tát. Không rời pháp Phật để dạy bảo việc ma, dù có nghe việc mà xong cũng không tăng không giảm. Vì sao? Vì đã đạt đến đạo quả Bồ-tát, thường nhớ nghĩ các pháp mà không xa lìa chư Phật. Ở trong Phật pháp mà tạo lập công đức thọ trì tôn chỉ các vị Bồ-tát, cho đến khi đạt đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác vẫn không rời bỏ công đức này. Bồ-tát mới học ở nơi mười phương vô số chư Phật Như Lai Vô Sở Trước Chánh Đẳng Giác và các đệ tử Phật tạo lập công đức. Bồ-tát đối với các Sát-lợi, Phạm chí, dòng dõi lớn cho đến Tứ Thiên vương, Thủ đà hội, chư Thiên tạo lập công đức đều nên hỗ trợ họ. Đem công đức hỗ trợ này cầu đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Công đức ấy thật tối thượng không pháp nào hơn.

Bấy giờ, Bồ-tát Di-lặc nói với Trưởng lão Tu-bồ-đề:

–Nếu có Bồ-tát mới học nghĩ đến công đức hộ trì của chư Phật và chúng đệ tử, đem sự hỗ trợ vô thượng không thể sánh và vô số công đức hỗ trợ để mong cầu Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Tưởng với chánh niệm, tri kiến mà không điên đảo.

Trưởng giả Tu-bồ-đề thưa:

–Bồ-tát tuy nhớ nghĩ chư Phật và chúng đệ tử nhưng trong đó không có tưởng Phật, cũng không tưởng chúng đệ tử, cũng không có tưởng các căn lành. Ý có chỗ mong cầu cũng không tưởng ý. Bồ-tát thể hiện sự mong cầu này nên đối với tưởng không điên đảo, đối với niệm không điên đảo, đối với tri kiến không điên đảo. Nếu Bồ-tát nghĩ đến công đức chư Phật và chúng Tăng, nghĩ đến chỗ thực hành căn lành, giữ ý tưởng ấy để mong cầu đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Đó là Bồ-tát tưởng điên đảo, nhớ điên đảo, thấy điên đảo. Bồ-tát tuy có ý niệm nhớ Phật và chúng đệ tử, nhớ đến căn lành, tuy có niệm này, nên biết là niệm diệt tận không chỗ có. Chỗ có thể tận cùng thì không có chỗ mong cầu. Ý có chỗ mong cầu là Pháp ý. Tuy mong cầu như vậy nhưng đó là cầu chánh chứ không phải cầu tà.

Đại Bồ-tát nên cầu như vậy. Đó là công đức của chư Phật và chúng đệ tử đã tạo từ đời quá khứ, tương lai, hiện tại, cho đến công đức của hàng phàm phu đã tạo. Công đức lãnh hội giáo pháp của chư Thiên, A-tu-la, Chân-đà-la, Ma-hầu-lặc đã tạo. Và công đức của Sát-đế-lợi, Phạm chí, dòng dõi lớn, Trưởng giả đã tạo. Công đức của Tứ Thiên vương lên đến trời Thủ đà hội đã tạo.

Nơi lãnh hội giáo pháp là chỗ có thể phát tâm cầu Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, đều kết hợp tích tụ tính toán và ca ngợi. Đối với sự thực hành công đức đều hỗ trợ, đem công đức hỗ trợ này cầu Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Hoặc nên biết rằng, pháp này đã diệt, đã tận, không còn có lại, hoặc pháp có thể cầu cũng hoàn toàn không. Nếu mong cầu như vậy là cầu Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Nên biết rằng, pháp không thể cầu pháp. Vì sao? Vì các pháp đều từ không. Người mong cầu như vậy là cầu Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Bồ-tát thực hành sáu pháp Ba-la-mật này đối với tưởng không điên đảo, đối với nghĩ, thấy cũng không điên đảo. Vì sao? Vì không có mong cầu. Đối với các căn lành và ý đạo pháp không thấy có chỗ thâm nhập. Đó là sự cầu vô thượng của Bồ-tát.

Đại Bồ-tát đối với các công đức hoàn toàn vắng lặng và không có chỗ phát sinh. Đối với năm ấm, mười tám giới và sáu trần cho đến sáu pháp Ba-la-mật cũng vắng lặng, không có chỗ phát sinh. Đối với nội ngoại không và hữu vô không, mười tám pháp Phật cũng vắng lặng mà không sự biết. Bồ-tát biết sự vắng lặng này nhưng không sự

đắc. Đó là cầu Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Nếu Đại Bồ-tát biết công đức hỗ trợ và công đức hỗ trợ thì vắng lặng, không có chỗ phát sinh, Đức Phật vắng lặng và Phật sự vắng lặng, các thiện sự và sự vắng lặng của các thiện sự, các đạo ý sự và sự vắng lặng của đạo ý, các mong cầu và sự vắng lặng của mong cầu, các Bồ-tát và sự vắng lặng của các Bồ-tát, sáu pháp Ba-la-mật và sự vắng lặng của sáu pháp Ba-la-mật, cho đến mười tám pháp Phật và sự vắng lặng của mười tám pháp Phật. Đó là Bồ-tát đang hành Bát-nhã ba-la-mật vắng lặng. Đó là Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật. Chư Phật quá khứ đã tạo căn lành có chỗ tìm cầu trọn vẹn nơi Bát-nê-hoàn. Đại Bồ-tát cũng sẽ tìm cầu như vậy. Họ tạo căn lành và đối với chỗ mong cầu sẽ như Niết-bàn. Ý có sự mong muốn cùng với chỗ tìm cầu thích ứng không khác. Hãy cầu như vậy và biết như vậy, đó là cầu Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Người cầu như vậy là tư tưởng không điên đảo, kiến thức không điên đảo.

Nếu Bồ-tát dùng tưởng hành Bát-nhã ba-la-mật, dùng tưởng nghĩ nhớ công đức chư Phật. Đó là cầu Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Chư Phật đời quá khứ cũng không có tưởng, cũng không không tưởng. Nếu có niệm hoặc có tưởng, như vậy chẳng phải cầu Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, mà đó là tưởng điên đảo, niệm điên đảo, kiến chấp điên đảo. Nếu không nghĩ đến căn lành chư Phật, các sự phát tâm, cũng không biết đến, cũng không tưởng đến. Đó chính là cầu Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Đó là Bồ-tát tưởng không điên đảo; ý niệm, tri kiến không điên đảo.

Bồ-tát Di-lặc nói với Trưởng lão Tu-bồ-đề:

–Thế nào là Bồ-tát có chỗ cầu mà không có tưởng?

Trưởng lão Tu-bồ-đề thưa:

–Bồ-tát muốn đạt phương tiện thắng trí nên học trong Bát-nhã ba-la-mật. Không cầu Bát-nhã ba-la-mật thì không bao giờ được các công đức căn lành. Vì sao? Vì chư Phật Thế Tôn cũng không hiện ở Bát-nhã ba-la-mật và các căn lành, cũng không thấy mọi sự, cũng không thấy tâm, có thể hành Chánh đẳng Chánh giác. Hành rồi lại hết, các việc cũng không còn. Tôi chỉ tự mình khởi lên các tưởng, các công đức lành và các phát tâm. Chư Phật Thế Tôn cũng không tưởng cầu, cũng không hỗ trợ, cũng không biết. Vì sao? Vì dùng tưởng cầu sẽ không có sự đắc. Nếu tưởng mà có sự đắc thì tôi và chư Phật đã tạo ra tưởng phân biệt nên có sự đắc. Thế nên đối với công đức của Bồ-tát, sự cầu của Bồ-tát cũng không nên có tưởng, cũng không nên có chỗ chấp trước. Chư Phật Thế Tôn không khen ngợi người có ý tưởng mong cầu hay chấp trước. Vì sao? Vì người có ý tưởng mong cầu là có xen chất độc.

Ví như thức ăn ngon sạch trộn lẫn với chất độc. Hình thức tuy thơm ngon nhưng là xen lẫn với chất độc. Nếu có người ngu si muốn được ăn thức ăn ngon đó, tuy đang ăn hương vị thơm ngon nhưng mãi về sau vẫn không ích lợi cho thân. Thọ nhận như vậy là không thấy như thật, không biết đúng, không biết độc tưng, hiểu nghĩa trong điên đảo và tự mình không thể hiểu mà lại nói với người khác rằng: “Thiện nam, thiện nữ, đây là lời dạy của chư Phật đời quá khứ, tương lai và hiện tại. Từ khi mới phát tâm cho đến lúc thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, ở trong Hữu dư Niết-bàn, Vô-dư Niết-bàn cho đến Pháp tận. Trong suốt thời gian lâu xa đó hành Bát-nhã ba-la-mật, tạo các công đức và sáu pháp Ba-la-mật, có thể hành ba mươi bảy phẩm Trợ đạo, bốn Thiền, bốn Đẳng, bốn Không định, tạo các căn lành mười Lực của Phật, mười tám pháp Bất cộng, làm sạch cõi Phật, giáo hóa chúng sinh về Giới, Định, Tuệ, Giải thoát, Giải thoát tri kiến bằng trí Nhất thiết. Không hề quên Pháp, thường hành bình đẳng, tạo tác công đức trong

chúng Thanh văn, chư Phật Thế Tôn đã thọ ký Bích-chi-phật. Làm nơi cho chư Thiên, Tôn thần, A-tu-la, Ca-lâu-la, Chân-đà-la, Ma-hầu-lặc... tạo công đức. Gom tụ tất cả công đức này dùng để cầu đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, đem ý tưởng đặc biệt nhất cầu Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.”

Tất cả những sự kiện trên ví như thức ăn có lẫn chất độc. Người có ý tưởng chấp trước những việc như vậy thì không bao giờ thành tựu. Vì sao? Vì người có tư tưởng chấp trước là người có hình tướng có lẫn chất độc. Mong cầu là phỉ báng Như Lai, cũng không lãnh hội lời dạy của Như Lai, cũng không thọ pháp.

Này thiện nam, thiện nữ, người hành đạo Bồ-tát nên nghĩ thế này: “Chư Phật Thế Tôn thời quá khứ, tương lai và hiện tại, từ khi phát tâm cho đến lúc thành Phật có sự mong cầu như thế nào? Và các đệ tử Phật cho đến trí Nhất thiết trong các việc đã làm trên cũng như vậy, phải có hành động thế nào để cầu Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.”

Này thiện nam, thiện nữ, cầu đạo Bồ-tát không muốn so sánh Như Lai nên cầu như vậy. Như chỗ hiểu biết của chư Phật Thế Tôn, dùng trí tuệ biện tài, các tướng căn lành cùng pháp tương ưng. Ta đem sự hỗ trợ này với sự mong cầu Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, đều chỉ là sự hiểu biết của chư Phật.

Các thiện nam, thiện nữ, người cầu đạo Bồ-tát không dựa vào các công đức căn lành mà cầu Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Người cầu đạo như vậy là không so sánh Như Lai. Đó là tin Phật, tin Pháp Bồ-tát. Hành giả này không bị xen độc, chỗ mong cầu không có độc.

Nếu người thiện nam, thiện nữ cầu đạo Bồ-tát, hành Bát-nhã ba-la-mật, bao nhiêu công đức nên cầu này cũng không đấm trước năm ấm, không đấm trước cõi Dục, cõi Sắc và cõi Vô sắc. Không đấm trước sáu pháp Ba-la-mật nơi quá khứ, tương lai và hiện tại, cũng không đấm trước ba cõi quá khứ, tương lai và hiện tại, nội ngoại không và hữu vô không. Không đấm trước ba mươi bảy phẩm Trợ đạo, mười Lực của Phật và mười tám pháp Bất cộng, không đấm trước ba cõi. Không quên các pháp: Xưa nay cũng như vậy, chân tế của pháp sinh Pháp diệt, tánh chẳng thể nghĩ bàn, Giới, Nhẫn, Định, Trí, Giải thoát, Giải thoát tri kiến, trí Nhất thiết, pháp. Không quên mất thường hành bình đẳng, cũng không đấm trước ba cõi, không chấp trước ba cõi, ba cõi cũng không có quá khứ, tương lai và hiện tại. Vì sao? Vì nó không có sự vào. Có sự mong cầu cũng không có sự vào, pháp có thể mong cầu cũng không có sự chấp trước. Người này cũng không có sự chấp trước, chư Phật Thế Tôn cũng không chấp trước, các căn lành khác cũng không chấp trước. Những không chấp trước cũng chẳng có quá khứ, tương lai và hiện tại.

Nếu Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật biết năm ấm nên không đấm trước. Ba cõi cũng chẳng có quá khứ, tương lai và hiện tại, cũng không dựa vào ý tưởng chấp trước để có chỗ mong cầu. Vì sao? Vì không thấy có chỗ sinh. Những gì không chỗ sinh thì không có sự có. Không sự có thì không có sự tạo tác, không đấm trước sáu pháp Ba-la-mật, cho đến không quên các pháp và thường hành bình đẳng. Ba cõi cũng chẳng có quá khứ, tương lai, hiện tại. Chẳng có quá khứ, tương lai và hiện tại cũng không thể có ý tưởng chấp trước để có sự hành động. Vì sao? Vì sự sinh này không thể thủ đắc, các sự sinh là không có. Không có cũng không thể có sự hành động. Đó là Bồ-tát không mong cầu xen lẫn với độc.

Nếu những thiện nam, thiện nữ nào cầu đạo Bồ-tát mà có tư tưởng chấp trước thì

đó là cầu tà. Có thực hành căn lành mà người cầu sinh ý tưởng chấp trước đó là cầu không chân chánh. Chư Phật Thế Tôn không khen ngợi những sự cầu không chân chánh. Bởi vì chúng không đầy đủ sáu pháp Ba-la-mật. Không đầy đủ sáu pháp Ba-la-mật thì không đầy đủ ba mươi bảy phẩm Trợ đạo, không đầy đủ nội ngoại không, hữu vô không và mười Lực của Phật cùng mười tám pháp Bất cộng không đầy đủ. Không đầy đủ mười tám pháp thì không thể tịnh cõi nước Phật, không thể giáo hóa chúng sinh, không bao giờ thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Vì sao? Vì mong cầu có độc xen vào. Thế nên, Đại Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật nên nghĩ nhớ điều này. Như chư Phật đã biết pháp cầu công đức căn lành và sự mong cầu là cầu Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Tôi cũng đang hành pháp cầu Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác này.

Bấy giờ Đức Phật tán thán Trưởng lão Tu-bồ-đề:

–Hay thay, hay thay! Tu-bồ-đề, chính ông đã làm theo hạnh Đức Thế Tôn. Ông có thể vì các Bồ-tát nói về việc nên làm và pháp mong cầu, không có niệm tưởng, không có chỗ chấp trước và không có chỗ xuất phát, không đoạn diệt, không đấm trước, cũng không có, không không. Nó hợp với tướng không, tánh pháp, như hạnh.

Đức Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Giả sử làm cho chúng sinh trong tam thiên đại thiên thế giới đều được lợi ích trong mười pháp thiện, đều được bốn Thiên, bốn Đẳng, bốn Không định, năm Thần thông, hoàn toàn được lợi ích nơi những Pháp này. Tu-bồ-đề, ý ông nghĩ sao? Phước đức mà chúng sinh này đạt được có nhiều chăng?

Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Rất nhiều.

Phật bảo:

–Phước ấy không bằng những thiện nam, thiện nữ này đối với các căn lành không sự sinh và không có sự đấm trước để tu Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Công đức này thật vô cùng tối thượng, là giáo hóa chân chánh, sự giáo hóa trọn vẹn.

Này Tu-bồ-đề! Nếu chúng sinh trong tam thiên đại thiên thế giới đều chứng đắc quả Tu-đà-hoàn, lên đến quả A-la-hán, Bích-chi-phật; và có thiện nam, thiện nữ suốt đời luôn cúng dường những vị đắc quả này, cần theo chỗ cần dùng về ăn uống, y phục, giường ghế, bệnh tật, thuốc thang... tất cả mọi nhu cầu cho các vị A-la-hán, Bích-chi-phật, họ đều cung kính cúng dường đầy đủ.

Này Tu-bồ-đề! Ý ông nghĩ sao? Phước ấy có nhiều chăng?

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Rất nhiều.

Phật bảo:

–Phước ấy không bằng những thiện nam, thiện nữ này trụ nơi không sự sinh và không sự đấm trước. Đối với đức lành không sự cầu, phước ấy mới thật là cao tột vô thượng.

Này Tu-bồ-đề! Giả sử làm cho chúng sinh trong tam thiên đại thiên thế giới đều phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Khắp mười phương hằng hà sa chúng sinh trong các cõi nước từng mỗi chúng sinh đều cúng dường các vị Bồ-tát này trọn hằng hà sa kiếp, tùy theo chỗ cần dùng để ăn uống, y phục, giường ghế, bệnh tật, thuốc thang... đều cung kính cúng dường. Tu-bồ-đề! Ý ông nghĩ sao? Phước ấy có nhiều chăng?

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Phước ấy nhiều đến nỗi không thể tính, không thể

đếm, không thể so sánh thí dụ được. Nếu như phước ấy có hình tướng thì mười phương hư không cũng không thể chứa hết.

Phật bảo:

–Này Tu-bồ-đề! Tuy tạo phước đức như vậy vẫn không bằng những thiện nam, thiện nữ đã tạo căn lành không sự sinh, không chấp trước. Đối với đức lành không sự cầu. Công đức của những thiện nam, thiện nữ này tối tôn tối thượng, siêu tuyệt không thể sánh. Công đức không sự sinh, không chấp trước này sánh với công đức trước thì công đức trước không bằng một phần trăm, ngàn, vạn, ức lần. Vì sao? Vì những thiện nam, thiện nữ này có ý tưởng chấp trước, đối với mười pháp thiện, bốn Thiền, bốn Đẳng, bốn Không định, năm Thần thông... hoàn toàn đầy đủ. Vì sao? Vì những thiện nam, thiện nữ này đem ý tưởng có chấp trước cúng dường các Thanh văn, Bích-chi-phật lên đến Bồ-tát.

Bấy giờ, trên hai vạn Thiên tử ở cõi Tứ Thiên vương đều chấp tay đánh lễ dưới chân Đức Phật và thưa:

–Bạch Thế Tôn! Bồ-tát đã bố thí bằng phương tiện thắng trí thật tốt đẹp thay! Sự thực hành đúng với không lệ thuộc, không đả trước, đúng với không, vô tướng. Sự bố thí căn lành vì Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, vì không hai mà bố thí.

Khi ấy, Thích Đề-hoàn Nhân cùng vô số chư Thiên trời Đao-lợi và các Thiên tử đem các loại hoa thơm cõi trời... đến chỗ Đức Phật cúng dường và cùng ca ngợi:

–Bồ-tát đã bố thí bằng phương tiện thắng trí thật tốt đẹp thay! Sự thực hành đúng với không lệ thuộc, không đả trước hợp với không, Vô tướng. Bố thí căn lành vì Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Bố thí vì không hai.

Trên đến trời Phạm-ca-di vô số trăm ngàn Thiên chúng cũng ca ngợi Bồ-tát với phương tiện thắng trí cũng như vậy. Trời A-ca-nị-trá cùng vô số ức chư Thiên đều đến chỗ Phật, đánh lễ dưới chân Ngài và đồng thanh thưa rằng:

–Bạch Thế Tôn! Thật kỳ diệu thay! Ở nơi Bát-nhã ba-la-mật thực hành phương tiện thắng trí, thực hành căn lành, đức ấy vượt hơn cả những thiện nam, thiện nữ thời quá khứ trước đã thực hiện.

Đức Phật bảo các Thiên tử ở cõi Tứ Thiên vương và cõi trời A-ca-nị-trá:

–Giả sử làm cho chúng sinh trong tam thiên đại thiên thế giới đều thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, đối với chư Như Lai Vô Sở Trước Chánh Đẳng Giác trong thời quá khứ, tương lai và hiện tại thì tùy hỷ với chư Phật. Đối với chúng đệ tử thì bắt đầu phát tâm đến Niết-bàn, cho đến pháp diệt, trong suốt thời gian ấy thực hành các căn lành thì tùy hỷ với họ. Đối với Thanh văn, Bích-chi-phật đã tạo các căn lành thì đều tùy hỷ với họ. Đối với chúng sinh đã tạo những căn lành, hành Bồ thí ba-la-mật đến Bát-nhã ba-la-mật thì tùy hỷ với họ. Đối với các bậc Hiền thánh đã có giới, định, tuệ, giải thoát, giải thoát tri kiến thì đều tùy hỷ với họ. Ngoài ra còn có vô lượng pháp Phật không thể tính toán hết, đối với các công đức này thì đều tùy hỷ với họ. Nhưng vào sự tùy hỷ công đức này là vì Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Nếu có thiện nam, thiện nữ nào muốn phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, thay thế cho chư Phật Như Lai Vô Sở Trước Chánh Đẳng Giác và La-hán, Bích-chi-phật đời quá khứ, tương lai và hiện tại, từ lúc mới phát tâm cho đến lúc thành tựu Chánh đẳng Chánh giác, trong suốt thời gian ấy thực hành sáu pháp Ba-la-mật và vô số công đức của pháp Phật khác cũng đều tùy hỷ với các vị ấy, nhưng không có mong cầu và thể nhập vào không hai. Đã ứng hợp với không, vô tướng và vô sở trước, đó là sự

hoan hỷ tối thượng với các vị ấy, là tùy hỷ vô thượng vậy. Đem công đức tùy hỷ này vì Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác mà không có sự chấp trước. Công đức ấy vượt hơn trước của thiện nam, thiện nữ đã tùy hỷ, đem so sánh với công đức này nhiều gấp trăm, ngàn, vạn, ức lần. Đó là sự thực hành tùy hỷ tối thượng của Đại Bồ-tát.

Bấy giờ, Trưởng lão Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Như lời Thế Tôn dạy, tập hợp công đức của những thiện nam, thiện nữ này thì ở trong các công đức không gì hơn công đức tùy hỷ, không gì hơn công đức tùy hỷ này. Bạch Đức Thế Tôn! Thế nào là tối thượng? Thế nào là tối tôn?

Đức Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Thiện nam, thiện nữ nào đối với các pháp trong quá khứ, tương lai hay hiện tại không thủ, không xả, không tự cao, cũng không không tự cao, không có sự chấp trước cũng không có sự không chấp trước. Đối với pháp này không sinh, không diệt; không thường cũng không đoạn. Trong pháp này không thấy tăng không thấy giảm, không đến, không đi, không đạo, không đời. Như pháp quá khứ, tương lai và hiện tại. Pháp thường như vậy là sự trụ của pháp, sự diệt của pháp. Ta cũng rất tùy hỷ. Đem công đức tùy hỷ này hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác và bố thí cho Đại Bồ-tát. Bố thí như vậy là sự tùy hỷ tối thượng, không gì hơn sự tùy hỷ này.

Tu-bồ-đề! Thực hành công đức tùy hỷ này sánh với công đức tùy hỷ khác dù gấp trăm, ngàn, vạn, ức lần cũng không bằng công đức tùy hỷ này.

Này Tu-bồ-đề! Thiện nam, thiện nữ nào hành đạo Bồ-tát muốn thay thế chư Phật và hàng Thanh văn, Bích-chi-phật thời quá khứ, tương lai hay hiện tại, từ lúc mới phát tâm đến khi thành Phật. Trong suốt quãng thời gian dài ấy thực hành các căn lành và tu sáu pháp Ba-la-mật và vô số căn lành pháp Phật khác. Cũng muốn tùy hỷ công đức ấy lại muốn thay thế tất cả chúng sinh tạo tác các căn lành, hãy nên thực hiện tùy hỷ. Công đức tùy hỷ này là tối thượng. Sáu pháp Ba-la-mật cùng giải thoát... giải thoát cùng năm ấm... sự giải thoát và nội ngoại không... sự giải thoát và hữu vô không...ba mươi bảy phẩm và giải thoát, mười Lực và giải thoát... giải thoát và giải thoát tri kiến. Pháp quá khứ, tương lai, hiện tại cùng giải thoát... giải thoát tức là quá khứ, tương lai và hiện tại. Giải thoát như là việc thực hành Bố thí của chư Phật Thế Tôn. Giải thoát như đệ tử chư Phật. Đệ tử chư Phật cũng như giải thoát. Giải thoát là cùng với Thanh văn, Bích-chi-phật, Niết-bàn như nhau. Sự giải thoát là cùng với Pháp của chư Phật Thế Tôn như nhau. Giải thoát cũng như La-hán, Bích-chi-phật. Giải thoát cũng như pháp của các pháp. Ta đối với pháp này không buộc không mở. Ta đối với không chấp trước như pháp thanh tịnh, không nhiễm ô. Pháp không sinh và không chỗ sinh, không diệt và không chỗ diệt. Ta làm việc bố thí vì đối với Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác cũng như vậy. Các Pháp trên không có pháp bị ràng buộc, không có pháp hư hỏng, không có pháp hoại diệt.

Đức Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Đó là tùy hỷ vô thượng của Đại Bồ-tát rất là cao tột. Đại Bồ-tát đầy đủ sự tùy hỷ như vậy sẽ nhanh chóng thành tựu đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Này Tu-bồ-đề! Nếu thiện nam, thiện nữ nào hành đạo Bồ-tát, trọn đời cúng dường hằng hà sa chư Phật và chúng đệ tử, tùy chỗ cần dùng như thực phẩm, y phục, giường ghế, thuốc thang dâng cúng trọn đời Đức Phật. Cho đến sau khi Đức Phật nhập Niết-bàn ngày đêm thờ cúng xá-lợi, dùng tràng phan, hoa hương, âm nhạc để cúng dường Phật. Thường nghĩ hành sáu pháp Ba-la-mật mà có sự chấp trước.



## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Lại có thiện nam, thiện nữ nào muốn thành tựu Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, hành sáu pháp Ba-la-mật bằng phương tiện thắng trí mà không có sự chấp trước. Dem công đức này không có sự mong cầu để hưởng đến Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. So sánh với công đức thiện căn ở trước đến gấp trăm, ngàn, vạn, ức lần thì cũng không bằng phước đức tùy hỷ, là tối tôn, tối thượng.

Tu-bồ-đề! Đại Bồ-tát hành sáu pháp Ba-la-mật, dùng phương tiện thắng trí nhưng không có sự chấp trước công đức. Vì đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác nên không có sự chấp trước.

